

Số: /KH-UBND

An Hưng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã

Thực hiện Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Ủy ban nhân dân xã An Hưng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa, triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nguyên tắc, chính sách quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn xã; bảo đảm công dân đủ điều kiện được thụ hưởng đầy đủ, thuận tiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến gắn với tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của từng phòng, ban, đơn vị và Ban quản lý các thôn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện chính sách phát triển công dân số; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất trên địa bàn xã; góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị; không làm phát sinh thêm thủ tục, điều kiện làm phát sinh nghĩa vụ hoặc hạn chế quyền của công dân ngoài quy định tại Nghị quyết.

Nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị phải cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm người đứng đầu.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm tiến độ và phù hợp điều kiện thực tiễn của xã.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và chính sách công dân số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết, quyền lợi, trách nhiệm của công dân số và cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến gắn với tài khoản định danh điện tử đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân bằng hình thức phù hợp.

2. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính để áp dụng chính sách ưu đãi

Rà soát thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết để thiết kế, tái cấu trúc quy trình theo hướng áp dụng trực tiếp chính sách miễn, giảm phí, lệ phí quy định tại Nghị quyết, bảo đảm lấy người dân làm trung tâm, công khai, thuận tiện.

3. Tích hợp thông tin, giấy tờ cơ bản và phát triển tiện ích trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID)

Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để tích hợp thông tin, giấy tờ trên ứng dụng định danh quốc gia theo Phụ lục I của Nghị quyết, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và lộ trình kỹ thuật được phê duyệt; phối hợp triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính.

4. Cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thu phí, lệ phí theo mức ưu đãi

Cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố bảo đảm áp dụng đúng mức thu phí, lệ phí ưu đãi theo Phụ lục II, Phụ lục III của Nghị quyết; công khai, minh bạch danh mục thủ tục và mức phí áp dụng.

5. Rà soát, đề xuất sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền địa phương

Đôi chiếu Phụ lục IV của Nghị quyết, rà soát các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền địa phương (lệ phí hộ tịch, phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...) để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo đúng lộ trình hiệu lực của Nghị quyết.

6. Hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận, sử dụng dịch vụ số

Có chính sách, giải pháp cụ thể hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế khác tiếp cận, sử dụng dịch vụ số, được áp dụng mức ưu đãi cao nhất theo quy định.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống định danh và dữ liệu công dân số

Bảo đảm hệ thống định danh và xác thực điện tử, dữ liệu cá nhân của công dân được bảo vệ an toàn, an ninh mạng trong suốt quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ chính sách công dân số.

8. Bố trí, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tại thôn

Kiện toàn, duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân tích hợp giấy tờ trên VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

9. Tổ chức Ngày Công dân số Việt Nam (15 tháng 10 hằng năm)

Tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10 hằng năm, lồng ghép tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm công dân số và giá trị văn hóa số vào hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch trên địa bàn xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Kế hoạch và các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.

2. Các phòng, ban, đơn vị chủ động rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng áp dụng chính sách ưu đãi và tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên VNeID để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai.

3. Giao Ban quản lý các thôn:

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân tích hợp giấy tờ, thông tin trên VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

- Có giải pháp cụ thể hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế khác tiếp cận, sử dụng dịch vụ số;

- Định kỳ tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc gửi Công an xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Giao Công an xã chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch; bảo đảm hệ thống định danh và xác thực điện tử vận hành thông suốt, liên tục; bố trí cán bộ, chiến sĩ làm công tác phát

triển công dân số từ xã đến thôn; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân thành phố và Công an thành phố theo quy định.

5. Giao Phòng Kinh tế căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và Sở Tài chính thành phố hướng dẫn tổ chức, thực hiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định của Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026.

Trên cơ sở đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp khả năng cân đối ngân sách xã.

6. Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng và đột xuất theo yêu cầu phòng, ban, đơn vị, Ban quản lý các thôn báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Công an xã để tổng hợp, báo cáo Công an thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Các nhiệm vụ tại Kế hoạch được tổ chức thực hiện trong thời gian Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP có hiệu lực thi hành (*từ ngày 15/8/2026 đến ngày 28/02/2027*); trường hợp Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc văn bản của Chính phủ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung có quy định khác thì thực hiện theo quy định của văn bản đó.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản (qua Công an xã tổng hợp), báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Công an thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phong, ban, đơn vị;
- Ban quản lý các thôn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Thị Hải Ninh

PHỤ LỤC**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66.22/2026/NQ-CP***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã An Hưng)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và chính sách công dân số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trung tâm Dịch vụ SNC, Ban quản lý các thôn	Tài liệu tuyên truyền, tin, bài, chuyên trang	Thường xuyên, từ Quý III/2026
2	Rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính đối với các thủ tục tại Phụ lục II, Phụ lục III Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP để áp dụng chính sách ưu đãi	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã	Quy trình TTHC được tái cấu trúc, công bố	Trước 15/8/2026 và thường xuyên
3	Tích hợp thông tin, giấy tờ cơ bản và phát triển tiện ích trên VNeID				
3.1.	Tích hợp Giấy khai sinh; Giấy đăng ký kết hôn; Thông tin lý lịch tư pháp	Công an xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung
3.2	Tích hợp thông tin Tài khoản an sinh xã hội; Giấy phép lái xe; Chứng nhận đăng ký xe	Công an xã	Ban quản lý các thôn	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung
3.3	Chỉ đạo, hướng dẫn doanh nghiệp viên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai tích hợp thông tin thuê bao di động trên Ứng dụng định danh quốc	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các nhà mạng (Viettel, VNPT, MobiFone...), các đơn vị liên quan	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	gia (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ)				
3.4	Tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử	Công an xã	Phòng Văn hóa – Xã hội; Ban quản lý các thôn	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung
3.5	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, đối soát và phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố để tích hợp trên VNeID theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an	Công an xã	Phòng Văn hóa – Xã hội và Các trường trên địa bàn xã	Dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ theo yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện	Theo hướng dẫn, lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực
3.6	Tích hợp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Phòng Kinh tế	Công an xã, Ban quản lý các thôn	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung
4	Cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để thu phí, lệ phí theo mức ưu đãi	Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống được cấu hình, vận hành	Trước 15/8/2026
5	Rà soát, đề xuất sửa đổi văn bản QPPL về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền địa phương	Văn phòng HĐND&UBND	Trung tâm phục vụ HCC; các phòng, ban liên quan	Nghị quyết HĐND TP sửa đổi, bổ sung	Quý III/2026
6	Hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận, sử dụng dịch vụ số	Trung tâm phục vụ HCC	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; Hội LHPN; Đoàn TNCS HCM; Ban quản lý các thôn	Chương trình, hoạt động hỗ trợ cụ thể	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
7	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống định danh và dữ liệu công dân số	Công an xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Báo cáo bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Thường xuyên
8	Bố trí, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tại cơ sở	Phòng Văn hóa – Xã hội	Đoàn TN xã, Ban quản lý các thôn	Tổ công nghệ số cộng đồng được kiện toàn, hoạt động	Thường xuyên
9	Tổ chức Ngày Công dân số Việt Nam (15/10 hằng năm)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an xã; Ban quản lý các thôn	Chương trình, hoạt động hưởng ứng	Hằng năm (dịp 15/10)